

Số: 21 /BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 7 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 THÁNG NĂM 2023**

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính
Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN
- Địa chỉ trụ sở chính	Tổ 1, đường Bến Oánh, phường Trung Vương, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại	(+84).02083.851537
- Fax	(+84).02083.852976
- Vốn điều lệ	160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Mã chứng khoán	TNW
- Mô hình quản trị	Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ	Thực hiện kiểm toán độc lập

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	08/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2023	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023: 1. Thông qua Báo cáo số 88/BC-CTCPNS ngày 23/3/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty kết quả

			<p>hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.</p> <p>2. Thông qua Báo cáo số 01/BC-HĐQT ngày 30/01/2023 của HĐQT về tình hình quản trị Công ty năm 2022.</p> <p>3. Thông qua Báo cáo số 03/BC-BKS ngày 28/3/2023 về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.</p> <p>4. Thông qua Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 19/4/2023 của HĐQT Công ty về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình số 04/TTr-BKS ngày 28/3/2023 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.</p> <p>6. Thông qua kết quả bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.</p>
--	--	--	--

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bắt đầu	Ngày Không còn
1	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch	29/5/2015	
2	Nguyễn Xuân Học	Thành viên	16/6/2020	
3	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên	29/5/2015	
4	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	12/01/2017	
5	Lê Quang Hải	Thành viên	21/4/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Quang Mãi	09/09	100 %	
2	Nguyễn Xuân Học	09/09	100 %	
3	Nguyễn Bá Quyết	09/09	100 %	
4	Nguyễn Văn Tiến	09/09	100 %	
5	Lê Quang Hải	01/09	11 %	Tham gia HĐQT từ ngày 21/4/2023

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng và các báo cáo theo chuyên đề; giám sát thông qua việc kiểm soát kế hoạch tài chính hàng tuần, hàng tháng; giám sát thông qua việc tham dự các cuộc họp điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01a/BB- HĐQT	16/01/2023	1. Thông qua Tờ trình số 19a/TTr-CTCPNS ngày 13/01/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc chia lương tháng 13 và quyết toán quỹ lương năm 2022	100 %
2	01b/BB- HĐQT	16/01/2023	1. Thông qua Tờ trình số 19b/TTr-CTCPNS ngày 13/01/2023 của Ban Tổng Giám đốc về việc giao thêm nhiệm vụ cho các đơn vị và mức chi hỗ trợ người lao động phục vụ công tác thu tiền dịch vụ thoát nước năm 2023.	100 %
3	01c/BB- HĐQT	19/01/2023	1. Nhất trí dự thảo Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, định hướng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2023. Giao Ban Tổng Giám đốc tiếp tục hoàn thiện báo cáo sau khi Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán để trình phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. 2. Nhất trí thông qua Báo cáo công tác quản trị Công ty năm 2022.	100 %
4	02/BB- HĐQT	06/02/2023	1. Phê duyệt quyết toán hoàn thành các công trình đầu tư, sửa chữa tài sản cố định năm 2022 theo danh mục phòng Quản lý đầu tư lập đã được Ban Kiểm soát kiểm tra và Ban Tổng Giám đốc trình HĐQT. 2. Giao ông Nguyễn Xuân Học - Thành viên HĐQT thay mặt HĐQT ký phê duyệt quyết toán hoàn thành các công trình đầu tư, sửa chữa tài sản cố định năm 2022 theo các nội dung thống nhất tại phiên họp ngày 06/02/2023.	100 %
5	03/BB- HĐQT	10/02/2023	1. Đồng ý nội dung đề xuất tại Tờ trình số 39/TTr-CTCPNS ngày 08/02/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc đề nghị chủ trương đầu	100 %

460010
CÔNG
CỔ PH
ƯỚC S
HẢI NG
NGUYỄN . T

			<p>tư di chuyển tuyến ống cấp nước nằm trong phạm vi thi công nút giao khu đô thị Cầu Trúc với đường CMT10 thành phố Sông Công và đầu tư tuyến ống cấp nguồn bổ sung cho đường ống cấp nước HDPE D63 đường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên.</p>	
6	04/BB-HĐQT	21/02/2023	<p>1. Thống nhất nội dung đề xuất nêu trong Tờ trình số 57/TTr-CTCPNS ngày 17/02/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, sửa chữa tài sản cố định năm 2023.</p> <p>Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký Quyết định phê duyệt theo các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>Giao Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai đầu tư, sửa chữa các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.</p>	100 %
7	05/BB-HĐQT	29/3/2023	<p>1. Duyệt nội dung Báo cáo số 88/BC-CTCPNS ngày 23/3/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023.</p> <p>2. Duyệt Tờ trình số 88b/TTr-CTCPNS ngày 25/3/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023.</p> <p>3. Duyệt nội dung Báo cáo số 03/BC-BKS ngày 28/3/2023 của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, tóm tắt Báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán.</p> <p>4. Duyệt Tờ trình số 88a/TTr-CTCPNS ngày 25/3/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.</p> <p>5. Duyệt Tờ trình số 04/TTr-BKS ngày 28/3/2023 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.</p> <p>6. Duyệt Tờ trình số 94/TTr-CTCPNS ngày 28/3/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc đề nghị phê duyệt phương án thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước cho toàn bộ nhân dân, các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp huyện Phú Bình.</p>	100 %

			<p>7. Duyệt dự thảo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025.</p> <p>8. Duyệt Văn bản ngày 29/3/2023 của ông Nguyễn Quang Mãi về việc giới thiệu đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025.</p> <p>9. Duyệt Chương trình phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. HĐQT giao cho ông Nguyễn Xuân Học thay mặt HĐQT ký toàn bộ các tài liệu của HĐQT Công ty trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.</p> <p>10. Thông qua Tờ trình số 84a/TTr-CTCPNS ngày 22/3/2023 của Ban Tổng Giám đốc về việc đề xuất một số nội dung về công tác cán bộ và chi trả tiền lương đối với ban điều hành Công ty.</p>	
8	06/BB-HĐQT	29/3/2023	<p>1. Phê duyệt Tờ trình số 71a/TTr-CTCPNS ngày 25/3/2023 về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022.</p> <p>2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện và ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan đến các nội dung tại Tờ trình số 71a/TTr-CTCPNS ngày 25/3/2023 đã được HĐQT nhất trí thông qua.</p> <p>3. Thông qua Báo cáo thường niên năm 2022.</p>	100 %
9	09/BB-HĐQT	28/4/2023	<p>1. Thông qua tiền lương đối với Phó Tổng Giám đốc Công ty không tham gia HĐQT và tiền lương của Kế toán trưởng Công ty là 1.500.000 đồng/ngày, thời gian thực hiện kể từ ngày 26/4/2023.</p> <p>2. Ký Hợp đồng lao động khoán tiền lương đối với ông Lê Quang Hải, sinh ngày 03/4/1993, trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông làm Thư ký Ban Tổng Giám đốc Công ty; mức tiền lương khoán (đã bao gồm các khoản BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác theo quy định) là 25.500.000 đồng/tháng; thời gian thực hiện kể từ 26/4/2023 cho tới khi HĐQT có quyết định khác thay thế.</p> <p>3. Đồng ý chủ trương bổ nhiệm ông Lê Quang Hải, Thành viên HĐQT làm Thư ký Công ty và hưởng mức tiền lương khoán (đã bao gồm các khoản BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác theo quy định) là</p>	100 %



			25.500.000 đồng/tháng; thời gian bổ nhiệm do Chủ tịch HĐQT quyết định.	
			4. Thông qua nội dung phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 theo dự thảo kèm theo Biên bản này.	

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Vũ Khánh Lâm	Trưởng BKS nhiệm kỳ 2020-2025	16/6/2020		Thạc sỹ kinh tế
2	Hoàng Thị Huệ	Kiểm soát viên	29/5/2015		Thạc sỹ kinh tế
3	Nguyễn Thị Mai	Kiểm soát viên	01/6/2022		Cử nhân ngoại ngữ

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không dự họp
1	Vũ Khánh Lâm	03/03	100 %	100 %	
2	Hoàng Thị Huệ	03/03	100 %	100 %	
3	Nguyễn Thị Mai	03/03	100 %	100 %	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

BKS đã tham gia phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; đại diện BKS tham gia, giám sát nội dung các phiên họp HĐQT, Ban TGD để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD đã tuân thủ Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan.

BKS luôn thường trực tiếp nhận thông tin phản ánh của cổ đông, 6 tháng đầu năm 2023 BKS không nhận được kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông phản ánh về công tác quản trị của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Chữ ký

BKS đã được HĐQT, Ban TGD và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát;

BKS đã duy trì trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban TGD nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông;

BKS tham gia ý kiến trong việc lãnh đạo, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ, ngành nghề đào tạo chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Nguyễn Xuân Học	22/3/1971	Cử nhân Kinh tế	03/11/2017
2	Nguyễn Văn Tiến	28/4/1969	Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp	01/02/2017
3	Nguyễn Bá Quyết	28/02/1976	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Kỹ sư Cấp Thoát nước	29/5/2015

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ, ngành nghề đào tạo chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Nguyễn Minh Phương	30/10/1984	Cử nhân Kế toán	01/4/2020

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 1)
- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.
- Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.
- Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:
 - Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Công ty hợp đồng nguyên tắc với Công ty TNHH Xây dựng công trình Nước sạch Thái Nguyên (là Công ty con) về việc thi công mở mạng khách hàng sử dụng nước mới cho Công ty.

4.2. *Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có.*

4.3. *Các giao dịch khác của công ty (nếu có) mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất với thành viên HĐQT, thành viên BKS, giám đốc và người quản lý khác: Không có.*

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: (Phụ lục 2).

IX. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC: Không./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

Nguyễn Quang Mãi
TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Mãi

Phụ lục 1
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Tính đến thời điểm ngày 30/6/2023)

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	UBND Tỉnh Thái Nguyên		Cổ đông NN	6.763.200	42,27%	
1.1	Nguyễn Xuân Học		Người đại diện phụ trách chung vốn Nhà nước	3.449.232	21,56%	
1.2	Nguyễn Văn Tiến		Người đại diện vốn Nhà nước	1.656.984	10,36%	
1.3	Lê Huy Phú		Người đại diện vốn Nhà nước	1.656.984	10,36%	
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á		Cổ đông lớn	6.560.000	41,00%	
3	Nguyễn Quang Mãi	073C007266	Chủ tịch HĐQT	1.607.546	10,05%	
3.1	Nguyễn Thị Cúc			0	0,00%	
3.2	Nguyễn Linh Phương			0	0,00%	
3.3	Nguyễn Khánh Vân			0	0,00%	
4	Nguyễn Xuân Học		Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	0	0,00%	
4.1	Nguyễn Thị Nhâm			0	0,00%	
4.2	Nguyễn Xuân Tiến			0	0,00%	
4.3	Nguyễn Thị Khánh Linh			0	0,00%	
4.4	Nguyễn Thị Tùng Lâm			0	0,00%	
5	Nguyễn Bá Quyết		Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	0	0,00%	
5.1	Vũ Thị Hà			0	0,00%	
5.2	Nguyễn Hoàng Anh			0	0,00%	
5.3	Nguyễn Hà Trang			0	0,00%	

6	Nguyễn Văn Tiến		Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	0	0,00%	
6.1	<i>Nguyễn Thị Thúy</i>			0	0,00%	
6.2	<i>Nguyễn Thảo Nguyên</i>			0	0,00%	
6.3	<i>Nguyễn Minh Quân</i>			0	0,00%	
7	Lê Quang Hải		Thành viên HĐQT	0	0,00%	
7.1	<i>Lưu Thị Như Hoa</i>			0	0,00%	
8	Lê Huy Phú		Người đại diện vốn Nhà nước	48	0,00%	
8.1	<i>Trần Thị Thu Huyền</i>			0	0,00%	
8.2	<i>Lê Trần Minh</i>			0	0,00%	
8.3	<i>Lê Nhật Linh</i>			0	0,00%	
9	Nguyễn Minh Phương		Kế toán trưởng	0	0,00%	
9.1	<i>Phạm Thanh Huyền</i>			0	0,00%	
9.2	<i>Nguyễn Khánh Chi</i>			0	0,00%	
9.3	<i>Nguyễn Minh Quang</i>			0	0,00%	
10	Vũ Khánh Lâm		Trưởng BKS	0	0,00%	
10.1	<i>Phạm Thanh Hương</i>			0	0,00%	
10.2	<i>Vũ Minh Quang</i>			0	0,00%	
10.3	<i>Vũ Quang Minh</i>			0	0,00%	
11	Nguyễn Thị Mai		Kiểm soát viên	0	0,00%	
11.1	<i>Phạm Văn Khải</i>			0	0,00%	
11.2	<i>Phạm Đức Minh</i>			0	0,00%	
11.3	<i>Phạm Thế Vinh</i>			0	0,00%	
12	Hoàng Thị Huệ		Kiểm soát viên	13.611	0,09%	
12.1	<i>Nguyễn Huy Biên</i>			9.632	0,06%	
12.2	<i>Nguyễn Thu Hà</i>			0	0,00%	
12.3	<i>Nguyễn Công Tráng</i>			0	0,00%	
13	Đỗ Thị Thanh Hường		Người được ủy quyền công bố thông tin	0	0,00%	
13.1	<i>Trần Quốc Tuấn</i>			0	0,00%	
13.2	<i>Trần Quốc Thái</i>			0	0,00%	
13.3	<i>Trần Xuân Bách</i>			0	0,00%	

Phụ lục 2
GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY
 (Tính đến ngày 30/6/2023)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	UBND Tỉnh Thái Nguyên	Cổ đông NN	6.763.200	42,27%	6.763.200	42,27%	
1.1	Nguyễn Xuân Học	Người đại diện phụ trách chung vốn Nhà nước	3.449.232	21,56%	3.449.232	21,56%	
1.2	Nguyễn Văn Tiến	Người đại diện vốn Nhà nước	1.656.984	10,36%	1.656.984	10,36%	
1.3	Lê Huy Phú	Người đại diện vốn Nhà nước	1.656.984	10,36%	1.656.984	10,36%	
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á	Cổ đông lớn	6.560.000	41,00%	6.560.000	41,00%	
3	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch HĐQT	1.607.446	10,05%	1.607.546	10,05%	Mua 100 CP
3.1	Nguyễn Thị Cúc	Vợ ông Nguyễn Quang Mãi	-	0,00%	-	0,00%	
3.2	Nguyễn Linh Phương	Con gái ông Nguyễn Quang Mãi	-	0,00%	-	0,00%	

3.3	Nguyễn Khánh Vân	Con gái ông Nguyễn Quang Mãi	-	0,00%	-	0,00%
4	Nguyễn Xuân Học	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty	-	0,00%	-	0,00%
4.1	Nguyễn Thị Nhâm	Vợ ông Nguyễn Xuân Học	-	0,00%	-	0,00%
4.2	Nguyễn Xuân Tiến	Con trai ông Nguyễn Xuân Học	-	0,00%	-	0,00%
4.3	Nguyễn Thị Khánh Linh	Con gái ông Nguyễn Xuân Học	-	0,00%	-	0,00%
4.4	Nguyễn Thị Tùng Lâm	Con dâu ông Nguyễn Xuân Học	-	0,00%	-	0,00%
5	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	-	0,00%	-	0,00%
5.1	Vũ Thị Hà	Vợ ông Nguyễn Bá Quyết	-	0,00%	-	0,00%
5.2	Nguyễn Hoàng Anh	Con trai ông Nguyễn Bá Quyết	-	0,00%	-	0,00%
5.3	Nguyễn Hà Trang	Con gái ông Nguyễn Bá Quyết	-	0,00%	-	0,00%
6	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	-	0,00%	-	0,00%

6.1	Nguyễn Thị Thúy	Vợ ông Nguyễn Văn Tiến	-	0,00%	-	0,00%	
6.2	Nguyễn Thảo Nguyên	Con gái ông Nguyễn Văn Tiến	-	0,00%	-	0,00%	
6.3	Nguyễn Minh Quân	Con trai ông Nguyễn Văn Tiến	-	0,00%	-	0,00%	
7	Lê Quang Hải	Thành viên HĐQT	-	0,00%	-	0,00%	Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
7.1	Lưu Thị Như Hoa	Vợ ông Lê Quang Hải	-	0,00%	-	0,00%	
8	Lê Huy Phú	Người đại diện vốn Nhà nước	48	0,00%	48	0,00%	
8.1	Trần Thu Huyền	Vợ ông Lê Huy Phú	-	0,00%	-	0,00%	
8.2	Lê Trần Minh	Con trai ông Lê Huy Phú	-	0,00%	-	0,00%	
8.3	Lê Nhật Linh	Con gái ông Lê Huy Phú	-	0,00%	-	0,00%	
9	Nguyễn Minh Phương	Kế toán trưởng Công ty	-	0,00%	-	0,00%	
9.1	Phạm Thanh Huyền	Vợ ông Nguyễn Minh Phương	-	0,00%	-	0,00%	

10010
 NG TY
 PHÁP
 C S A C
 NGUYỄN
 N - T. TH

9.2	Nguyễn Khánh Chi	Con gái ông Nguyễn Minh Phương	-	0,00%	-	0,00%	
9.3	Nguyễn Minh Quang	Con trai ông Nguyễn Minh Phương	-	0,00%	-	0,00%	
10	Vũ Khánh Lâm	Trưởng Ban Kiểm soát	-	0,00%	-	0,00%	
10.1	Phạm Thanh Hương	Vợ ông Vũ Khánh Lâm	-	0,00%	-	0,00%	
10.2	Vũ Minh Quang	Con trai ông Vũ Khánh Lâm	-	0,00%	-	0,00%	
10.3	Vũ Quang Minh	Con trai ông Vũ Khánh Lâm	-	0,00%	-	0,00%	
11	Nguyễn Thị Mai	Kiểm soát viên	-	0,00%	-	0,00%	
11.1	Phạm Văn Khải	Chồng bà Nguyễn Thị Mai	-	0,00%	-	0,00%	
11.2	Phạm Đức Minh	Con trai bà Nguyễn Thị Mai	-	0,00%	-	0,00%	
11.3	Phạm Thế Vinh	Con trai bà Nguyễn Thị Mai	-	0,00%	-	0,00%	
12	Hoàng Thị Huệ	Kiểm soát viên	13.611	0,09%	13.611	0,09%	

12.1	Nguyễn Huy Biên	Chồng bà Hoàng Thị Huệ	9.632	0,06%	9.632	0,06%	
12.2	Nguyễn Thu Hà	Con gái bà Hoàng Thị Huệ	-	0,00%	-	0,00%	
12.3	Nguyễn Công Tráng	Con trai bà Hoàng Thị Huệ	-	0,00%	-	0,00%	
13	Đỗ Thị Thanh Hương	Người được ủy quyền công bố thông tin	-	0,00%	-	0,00%	
13.1	Trần Quốc Tuấn	Chồng bà Đỗ Thị Thanh Hương	-	0,00%	-	0,00%	
13.2	Trần Quốc Thái	Con trai bà Đỗ Thị Thanh Hương	-	0,00%	-	0,00%	
13.3	Trần Xuân Bách	Con trai bà Đỗ Thị Thanh Hương	-	0,00%	-	0,00%	
	Tổng cộng		14.953.937	93,46	14.954.037	93,46	

